

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH TỈNH HẢI DƯƠNG NĂM 2022*(Kèm theo Công văn số 5670 /STC-QLNS ngày 29/12/2023 của Sở Tài chính Hải Dương)**Đơn vị: triệu đồng*

STT	Nội dung	Dự toán	Quyết toán	So sánh (%)
A	B	1	2	3=2/1
A	TỔNG NGUỒN THU NSDP	15.312.529	37.515.100	245%
1	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	11.283.250	15.819.898	140%
-	Thu NSDP hưởng 100%	4.187.500	5.430.765	130%
-	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia	7.095.750	10.389.133	146%
2	Thu bổ sung từ ngân sách TW	4.029.279	13.704.043	
-	Thu bổ sung cân đối	0	5.089.381	
-	Bổ sung để thực hiện chính sách tiền lương	0	0	
-	Thu bổ sung có mục tiêu	4.029.279	8.614.662	
3	Thu từ quỹ dự trữ tài chính	-	0	
4	Thu kết dư	-	112.866	
5	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	-	7.453.759	
6	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên	-	46.295	
7	Thu từ huy động đóng góp	-	39.813	
8	Thu từ các khoản cho vay của NN	-	36.466	
9	Thu vay	-	223.807	
10	Các khoản ghi thu ghi chi	78.153	78.153	
B	TỔNG CHI NSDP	15.521.729	37.176.345	240%
I	Chi cân đối NSDP	14.224.496	14.994.959	105%
1	Chi đầu tư phát triển	4.167.270	5.430.405	
2	Chi thường xuyên	9.775.690	9.556.025	
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	0	7.299	
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.230	1.230	
5	Dự phòng ngân sách	280.306	0	
6	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	0	0	
II	Chi các chương trình mục tiêu	1.297.233	1.142.758	88%
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	0	105.810	

STT	Nội dung	Dự toán	Quyết toán	So sánh (%)
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	1.297.233	1.036.948	80%
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau	0	11.583.709	
IV	Chi nộp NS cấp trên	0	52.137	
V	Chi bổ sung ngân sách cấp dưới	0	9.402.782	
VI	Các khoản ghi thu ghi chi	78.153	78.153	100%
C	KẾT DƯ NSDP	0	260.602	
D	CHI TRẢ NỢ GỐC CỦA NSDP	0	29.934	
1	Từ nguồn vay để trả nợ gốc	-	-	
2	Từ nguồn bội thu, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách	-	29.934	
Đ	TỔNG MỨC VAY CỦA NSDP	209.200	223.807	107%
1	Vay để bù đắp bội chi	209.200	223.807	107%
2	Vay để trả nợ gốc	-	-	
E	TỔNG MỨC DƯ NỢ VAY CUỐI NĂM CỦA NSDP	-	371.834	